TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/DS-ST
Ngày: 09-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thành Tiết.

Bà Trần Thị Thúy Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 76/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2024, về tranh chấp hợp đồng góp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Kim T, sinh năm 1971 (vắng có đơn).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Kim T1, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 11 năm 2023 và trong quá trình xét xử bà Đinh Thị Kim T là nguyên đơn có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt có lời khai như sau: Vào ngày 24/02/2016 âm lịch, bà T có mở dây hụi loại 10.000.000 đồng/phần (dây số 1), hụi bốn tháng khui 01 lần, do bà T làm đầu thảo, hụi có 14 phần, bà Kim T1 tham gia 01 phần, trong danh sách hụi ghi tên bí danh là "Út Thành", hình thức khui ai kêu lãi cao được hốt. Bà Kim T1 hốt đầu được số tiền 65.900.000 đồng, bà Kim T1 đóng hụi chết được 4 lần rồi không đóng nữa, bà T phải đóng choàng thay cho bà Kim T1 từ lần khui thứ 6 đến lần khui thứ 14 (hụi đã mãn).

Nay bà T yêu cầu bà Kim T1 trả cho bà T tiền hụi chết là 90.000.000 đồng của 09 lần hụi chết (từ lần thứ thứ 6 đến lần khu thứ 14) trong dây hụi này. Trước đây trong đơn khởi kiện bà T yêu cầu tính lãi nhưng quá trình tố tụng bà T không yêu cầu bà T1 trả lãi nữa.

- Bà Nguyễn Kim T1 là bị đơn vắng mặt và Tòa án có tiến hành lấy lời khai của bà T1 với sự chứng kiến của chính quyền địa phương thể hiện như sau: Bà T1 thừa nhận vào ngày 24/02/2016 (âm lịch) bà T có mở dây hụi 14 phần, bà T1 tham gia một phần, bà T1 đã kêu hốt hụi và bà T đã giao hụi đầy đủ, bà đóng hụi chết đươch 04 lần thì ngưng. Bà thống nhất từ lần khui thứ 6 đến lần khui hụi thứ 14 thì bà không đóng hụi. Nay bà T yêu cầu bà trả số tiền hụi còn thiếu tổng cộng là 90.000.000 đồng thì bà thống nhất nhưng riêng yêu cầu tính lãi thì bà không đồng ý do đang gặp khó khăn, bà không muốn lên Tòa án để tham gia giải quyết vụ án này.

Tại phiên tòa:

Tất cả các đương sự đều vắng mặt không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới và không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm ai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông qua việc kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi chết còn thiếu là 90.000.000 đồng trong dây hụi số 1 mở ngày 24/02/2016 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng/phần, bốn tháng khui một lần, gồm 14 phần. Trong đó, bà T1 tham gia chơi một phần, trong danh sách hụi ghi tên là "Út Thành". Bà T không yêu cầu tính lãi nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Buộc bà T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nguyên đơn nhưng có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của các đương sự và tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật của vụ

án này là *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Quá trình tố tụng bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà T1 có trách nhiệm trả cho bà số tiền hụi chết còn thiếu là 90.000.000 đồng trong dây hụi số 1 mở ngày 24/02/2016 (âm lịch), loại hụi 10.000.000 đồng/phần, bốn tháng khui một lần, gồm 14 phần. Trong đó, bà T1 tham gia chơi một phần, trong danh sách hụi ghi tên là "Út Thành". Bị đơn bà T1 thừa nhận bà có tham gia dây hụi trên do bà T làm đầu thảo, còn nợ lại và đồng ý trả cho bà T số tiền hụi chết mà bà T đã đóng thay là 90.000.000 đồng như trên. Xét thấy, bị đơn là bà T1 thừa nhận còn thiếu tiền hụi chết như nguyên đơn khởi kiện nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà T1 không đồng ý ký tên vào các văn bản tố tụng của Tòa án dưới sự chứng kiến của chính quyền địa phương nên Tòa án không ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[4] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T. Buộc bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hụi chết là 90.000.000 đồng của lần khui hụi thứ 6 đến lần khui hụi thứ 14 trong dây hụi mở ngày 24/02/2016 (âm lịch) dây hụi số 1, loại hụi 10.000.000 đồng, bốn tháng khui một lần, gồm 14 phần. Trong đó bà T1 tham gia chơi một phần, trong danh sách hụi ghi tên là "Út Thành". Bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các điều 468, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Kim T.

Buộc bà Nguyễn Kim T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Đinh Thị Kim T số tiền hụi chết còn thiếu là 90.000.000 đồng của lần khui hụi thứ 6 đến lần khui hụi thứ 14 trong dây hụi mở ngày 24/02/2016 (âm lịch) dây hụi số 1 loại hụi 10.000.000 đồng, bốn tháng khui một lần, gồm 14 phần. Trong đó, bà Nguyễn Kim T1 tham gia chơi một phần, trong danh sách hụi ghi tên là "Út Thành". Bà Đinh Thị Kim T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét, giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bà Nguyễn Kim T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.500.000 đồng. Bà Đinh Thị Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000943 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mỹ Ai